

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 476/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa:

*\* Nguyên đơn: **Chị Bùi Thị Kim N**, sinh năm 1990.*

Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

*\* Bị đơn: **Anh Bùi Phát T**, sinh năm 1989;*

Nơi cư trú: ấp L, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Kim N và anh Bùi Phát T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Ngọc T, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2011; con chung đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N được trực tiếp nuôi con chung; ghi nhận việc chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng **chị N** nhận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng **mà chị N đã** nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010612 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. **Chị N** được nhận lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra nghiệp vụ);
- **UBND xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;**
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký tên và đóng dấu)***

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**